

Nhân vật phản diện trong tiểu thuyết hiện thực phê phán Việt Nam 1930 - 1945 : Luận văn ThS / Vũ Thị Lan ; Nghd. : GS. Hà Minh Đức . - H. : ĐHKHXH&NV, 2005 . - 130 tr. + đĩa mềm + tóm tắt

1. Tính cấp thiết của đề tài:

Trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930-1945 có 3 dòng phát triển song song và xen kẽ nhau: Văn học cách mạng, văn học hiện thực phê phán và văn học lãng mạn. Trong 3 dòng văn học đó, văn học hiện thực phê phán là mảnh đất màu mỡ cho các nhà nghiên cứu văn học, các thầy cô giáo và những người yêu thích văn học thưởng thức, khám phá và kiếm tìm.

Văn học hiện thực phê phán Việt Nam giai đoạn 1930-1945 đã thành công ở nhiều mảng đề tài khác nhau và có nhiều thành tựu, phản ánh một cách chân thực và sâu sắc hiện thực cuộc sống như những gì nó vốn diễn ra. Nhưng, có một điều mà chúng tôi thấy là từ trước tới nay, khi nghiên cứu những tác phẩm này, các nhà nghiên cứu chủ yếu mới chỉ dừng lại ở việc phân tích, tìm hiểu,.. về các nhân vật chính diện như: chị Dậu, Chí Phèo, anh Pha, lão Hạc,.. mà ít tập trung nghiên cứu tuyến nhân vật phản

diện, hoặc có chăng chỉ là những bài nhỏ, chưa có chiều sâu, chưa trở thành hệ thống. Vì vậy, chúng tôi thiết nghĩ rằng phải quan tâm đến hệ thống các nhân vật phản diện trong dòng văn học hiện thực phê phán Việt Nam 1930-1945. Có làm được như vậy thì mới hiểu hết được giá trị to lớn của khuynh hướng văn học này.

Vì sao cần phải nghiên cứu hệ thống nhân vật phản diện trong dòng văn học hiện thực phê phán 1930-1945?. Một điều dễ hiểu là chức năng của văn học là phản ánh một cách sinh động đời sống hiện thực khách quan, trong đó chức năng chủ yếu nhất của văn học hiện thực phê phán là miêu tả cụ thể đời sống xã hội Việt Nam giai đoạn này. Những điều đó đã thể hiện sâu sắc trong các tác phẩm văn học, nó tác động không nhỏ tới độc giả đương thời. Vì thế, nghiên cứu hệ thống văn học phản diện trong các tác phẩm văn học hiện thực phê phán là đi tìm lời giải đáp cho câu hỏi: phê phán cái gì?, phê phán kiểu người như thế nào?

Đối với tác giả luận văn thì đề tài: “ Nhân vật phản diện trong văn học hiện thực phê phán 1930-1945” là mối quan tâm lớn từ nhiều năm khi nghiên cứu văn học hiện thực phê phán. Tác giả luôn tìm tòi, tiếp thu những ý kiến của các bậc tiền bối, kết hợp với vốn hiểu biết của mình để mong muốn sẽ được trình bày, thể hiện trong điều kiện cho phép. Vì những lý do trên mà chúng tôi chọn: **Nhân vật phản diện trong tiểu thuyết hiện thực phê phán Việt Nam giai đoạn 1930-1945 (Qua các tác phẩm của Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng, Nam Cao)** là đề tài luận văn cao học của mình.

2. Lịch sử vấn đề.

Như chúng tôi đã trình bày trong phần trước, đây là một công trình khá mới mẻ, từ xưa tới nay ít được quan tâm. Vì vậy các công trình nghiên cứu mang tính hệ thống thì chưa được công bố. Có chăng chỉ là một số bài nghiên cứu mang tính chất lẻ tẻ, thoáng qua về các loại nhân vật phản diện, in trong một số cuốn sách, một số cuốn tạp chí văn học. Điển hình là: “Một nhà văn của dân quê-Ngô Tất Tố trong Tất đên” của tác giả

Trần Minh Tước in trong cuốn “Ngô Tất Tố-tác giả-tác phẩm”; “Đọc Tất đèn của Ngô Tất Tố” của nhà văn Nguyễn Công Hoan; “Tất đèn-cuốn tiểu thuyết hiện thực xuất sắc” của Hồng Chương; “Những đóng góp của Ngô Tất Tố trong Tất đèn” của tác giả Phong Lê; “Tất đèn của Ngô Tất Tố” của Nguyễn Đăng Mạnh; “Tất đèn” của giáo sư Phan Cự Đệ, “Nhân vật tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng” của Đinh Trí Dũng; “Vũ Trọng Phụng và xã hội Việt Nam thời hiện đại” của giáo sư Hà Minh Đức; “Tìm hiểu lịch sử cái gọi là vấn đề Vũ Trọng Phụng” của tác giả Phong Lê; “Vấn đề Vũ Trọng Phụng và sự phê phán Âu hoá” của GS-TS. Niculin; “Cá tính sáng tạo và đặc điểm tiểu thuyết hiện thực Vũ Trọng Phụng” của PGS-TS Trần Đăng Suyền; “Tính hiện đại trong văn chương Vũ Trọng Phụng” của tác giả TS. Vũ Tuấn Anh; “Ngôn ngữ đối thoại và độc thoại nội tâm trong tiểu thuyết hiện thực của Vũ Trọng Phụng” của tác giả TS. Đinh Trí Dũng...

Như vậy, thông qua sự khảo sát trên đây, chúng tôi thấy rằng vấn đề “Nhân vật phản diện trong tiểu thuyết hiện thực phê phán Việt Nam giai đoạn 1930-1945” chưa được nghiên cứu một cách hệ thống, rất cần thiết phải đi sâu tìm hiểu vấn đề này.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

- Đối tượng nghiên cứu của chúng tôi là các nhân vật phản diện.
- Về phạm vi nghiên cứu của đề tài: giới hạn ở một số tác phẩm tiêu biểu như: “Tất Đèn” của Ngô Tất Tố; “Giông Tố” của Vũ Trọng Phụng; “Bước đường cùng” của Nguyễn Công Hoan; “Chí Phèo” của Nam Cao.

4. Mục đích nghiên cứu : Mục đích của chúng tôi là tìm hiểu, nghiên cứu hệ thống nhân vật này nhằm khẳng định giá trị của văn học hiện thực phê phán giai đoạn 1930-1945.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Thứ nhất nghiên cứu cơ sở xã hội để xuất hiện những loại nhân vật phản diện trong sáng tác văn học.

- Thứ hai phải nghiên cứu những loại nhân vật phản diện trong văn học truyền thống để so sánh, đối chiếu với các loại nhân vật phản diện trong một số tác phẩm văn học hiện thực phê phán 1930-1945.
- Thứ ba phải nghiên cứu các thủ pháp nghệ thuật xây dựng nhân vật phản diện.
- Cuối cùng phải làm sáng tỏ cách xây dựng nhân vật phản diện của từng nhà văn.

6. Phương pháp nghiên cứu: Trên cơ sở sưu tầm, chọn lọc, khái quát các tác phẩm văn học, các tài liệu có liên quan, chúng tôi sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu để làm sáng tỏ vấn đề cần nghiên cứu.

7. Cấu trúc của luận văn.

Luận văn này ngoài phần mở đầu, kết luận gồm năm chương:

Chương I : Cơ sở xã hội xuất hiện nhân vật phản diện trong sáng tác văn học.

Chương II : Những loại nhân vật phản diện trong văn học truyền thống.

Chương III: Các loại nhân vật phản diện trong một số tác phẩm văn học hiện thực phê phán 1930-1945.

Chương IV: Các thủ pháp nghệ thuật xây dựng nhân vật phản diện.

Chương V : Cách xây dựng loại nhân vật phản diện.

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG I: CƠ SỞ XÃ HỘI ĐỂ XUẤT HIỆN NHÂN VẬT PHẢN DIỆN TRONG SÁNG TÁC VĂN HỌC .

1. Về kinh tế: Thực dân Pháp đã cấu kết với địa chủ phong kiến bóc lột nhân dân ta đến tận xương tuỷ. Chính sách kinh tế độc quyền vơ vét của thực dân Pháp làm cho Việt Nam trở thành thuộc địa cung cấp

nguồn nhân công rẻ mạt và nguyên liệu béo bở cho chính quốc. Chúng cấu kết với địa chủ phong kiến cho vay nặng lãi và thu thuế vô tội vạ. Ngoài ra, chúng đã dùng chính sách độc quyền xuất khẩu, độc quyền bán rượu, thuốc phiện, tăng thuế khoá và hàng trăm thứ hạch sách phu phen tạp dịch khác đã mang đến cho bọn chúng những món lãi khổng lồ. Toàn bộ chính sách kinh tế phản động của thực dân Pháp đã làm cho nhân dân Việt Nam trước hết là công nhân và nông dân bị bán cùng hoá và điều đứng, làm cho nền kinh tế của Việt Nam bị kiệt quệ, biến nền kinh tế nước ta từ một nền kinh tế độc lập, tự chủ thành phụ thuộc vào kinh tế Pháp, Lợi nhuận vào túi tư bản Pháp còn nhân dân ta bị bán cùng hoá, phá sản trở thành nguồn nhân công rẻ mạt cho các hãng buôn, các chủ thầu, chủ đồn điền của Pháp. Chính sách về kinh tế phản động ấy tạo nên sự mâu thuẫn gay gắt giữa hai giai cấp thống trị và bị trị nhưng lại là mảnh đất mầu mỡ cho giai cấp địa chủ phong kiến tồn tại và phát triển mạnh mẽ.

2. Về chính trị: Thực dân Pháp thi hành chính sách cai trị chuyên chế điển hình của thực dân kiểu cũ, trực tiếp cai trị nắm giữ các chức vụ chủ chốt trong bộ máy nhà nước thuộc địa từ toàn quyền đến thống sứ, khâm sứ, thống đốc, công sứ, biến giai cấp phong kiến và tư sản mại bản thành những kẻ tay sai đắc lực. Chúng chia nước ta thành 3 miền với ba hình thức cai trị khác nhau, nhằm chia rẽ dân tộc, gây thành kiến giữa người Bắc, người Trung và người Nam. Nam kỳ từ sau 1874 là xứ thuộc địa của nước Pháp, đứng đầu là viên thống đốc người Pháp, có quyền quyết định tất cả các mặt về hành chính, chính trị, kinh tế, trị an, ngân sách ở Nam kỳ. Dưới tỉnh là quận. Dưới quận là Tổng, do chức cai tổng đứng đầu. Dưới tổng là xã, đứng đầu là chức hương cả, dưới có hương chủ, hương sư, hương chính. Bắc kỳ là xứ bảo hộ, đứng đầu là viên thống sứ người Pháp, giữ quyền quyết định về các vấn đề hành chính, chính trị, kinh tế của toàn xứ. Trung kỳ là xứ nửa bảo hộ, đứng đầu là viên khâm sứ người Pháp. Dưới tỉnh là phủ do tri phủ đứng đầu. Dưới nữa là tổng do Chánh, Phó tổng đứng đầu. Dưới tổng là xã. Thi hành công việc và chịu trách nhiệm với cấp trên là Lý trưởng, Phó lý và ban ngũ hương giúp

việc. Mỗi xã do hương hội quản lý gồm các tộc biểu do dân bầu ra. Đứng đầu là chánh hương hội, có phó hương hội giúp việc.

Như vậy, muốn nắm chặt thuộc địa, Thực dân Pháp cần có bộ máy cai trị trung thành và đắc lực, tạo được một cơ sở xã hội thích hợp với chế độ của chúng.

3. Về văn hoá. Thời kỳ này, Thực dân Pháp không chỉ dùng chính sách kiểm duyệt và đàn áp sách báo tiến bộ mà chúng còn thi hành chính sách ngu dân. Trong suốt mấy chục năm thống trị, ngoài chính sách đàn áp và chuyên chế, lũ thực dân cáo già còn dùng chính sách mê dân, dùng khuynh hướng cải lương để đánh lạc hướng và làm xì hơi phong trào cách mạng. Thực dân Pháp thò tay nham hiểm nắm lấy phong trào văn hoá có xu hướng cải lương tư sản (phong trào âu hoá, vui vẻ trẻ trung, hội ánh sáng, hội hướng đạo...) và những hoạt động tôn giáo nhằm ru ngủ và đánh lạc hướng thanh niên. Thống sứ Stalen rất chăm lo tổ chức thi sắc đẹp và gây phong trào chợ phiên. Mặt khác, chúng còn đẩy bọn Việt gian và bồi bút như Phạm Quỳnh, Phạm Lê Bổng, Bùi Quang Chiêu... hàng ngày tuyên truyền chủ nghĩa đầu hàng, ca tụng một cách trơ trẽn các khẩu hiệu “ Pháp — Việt phục hưng” và ‘cách mạng quốc gia’ của tên cáo già bán nước Phê Tanh...

Những chính sách đàn áp về chính trị, bóc lột dã man về kinh tế và đầu độc về văn hoá của bọn thực dân và phát xít đã ngày càng củng cố vị trí của thực dân Pháp, khẳng định, bình thường hoá những cái xấu xa, những cái trái mắt của quân cướp nước, của phương Tây. Sự thay đổi về điều kiện kinh tế, chính trị, văn hoá của nước ta thời kỳ này lại là mảnh đất mầu mỡ để cho giai cấp địa chủ phong kiến ra đời, tồn tại và phát triển.

CHƯƠNG II: NHỮNG LOẠI NHÂN VẬT PHẢN DIỆN TRONG VĂN HỌC TRUYỀN THỐNG.

Nửa cuối kỷ 18 đến nửa đầu thế kỷ 19 là giai đoạn văn học phát triển rực rỡ nhất trong lịch sử văn học và để lại nhiều tác phẩm văn học có giá trị,

trong đó Truyện Kiều của Nguyễn Du được coi là một kiệt tác, là kinh điển của văn học Việt Nam.

Trong Truyện Kiều, những nhân vật phản diện liên kết với nhau thành một tuyến. Một điều khá đặc biệt là trong truyện Kiều, đại thi hào Nguyễn Du cũng phê phán và lên án tầng lớp thống trị trong xã hội, đó chính là bọn quan lại phong kiến. Suy cho cùng đầu mối của mọi cái xấu xa, tàn bạo trong xã hội là do bọn phong kiến gây ra. Trong truyện Kiều, Nguyễn Du thấy cái xấu của bọn quan lại không phải là hiện tượng mà là bản chất. Nhà thơ có lên án và phê phán ba tên quan và có cả một gia đình quan lại. Mỗi tên quan mỗi vẻ, không thằng nào giống thằng nào, không phải đúc từ một khuôn có sẵn, tuy có cùng một hành động là xô đẩy Thuý Kiều vào con đường khổ nhục, phá hoại hạnh phúc và chôn vùi nhân phẩm của cô.

Sang nửa cuối thế kỷ XIX văn học yêu nước phát triển mạnh mẽ. Bên cạnh đó vẫn tiếp tục xuất hiện những tác phẩm văn học với chủ đề đạo đức phong kiến mà trong đó tác phẩm “ Lục Vân Tiên” là một tác phẩm tiêu biểu . Trong tác phẩm này, nhân vật phản diện cũng được xây dựng thành một hệ thống như gia đình Võ Thế Loan, Trịnh Hâm, Bùi Kiệm...

Ngoài Truyện Kiều của Nguyễn Du, Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu, còn có tác phẩm Nhị Độ Mai. Trong tác phẩm này, các tác giả dân gian đã sáng tạo nhiều nhân vật, quy vào hai tuyến nhân vật: chính diện và phản diện. Tác phẩm cũng thể hiện thái độ và nguyện vọng của người dân lao động lúc đương thời: đứng về phe chính nghĩa mà căm ghét bọn gian tà hại dân, phản nước, luôn luôn mong ước cho người ngay, người tốt được hưởng hạnh phúc, kẻ gian ác phải được trừng trị nghiêm minh.

Có thể khẳng định rằng, trong văn học truyền thống, đặc biệt là trong nền văn học trung đại Việt Nam đã từng xuất hiện các nhân vật phản diện mang màu sắc xã hội. Có những nhân vật đã trở thành nhân vật điển hình cho cả một thời kỳ văn học. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt được, nhân vật phản diện thời kỳ này vẫn còn những hạn chế nhất định mà sẽ được hoàn thiện dần trong các giai đoạn văn học sau này.

Bước sang thế kỷ XX, đặc biệt trong những năm 30 của thế kỷ hai mươi đã xuất hiện những cuốn tiểu thuyết quốc ngữ đầu tiên. Trong các tác phẩm văn học này xuất hiện những nhân vật phản diện mang đặc điểm địa chủ phong kiến, chưa địa chủ hóa, có thái độ vênh vác, quyền uy, thiếu tấm lòng nhân hậu. Điển hình là nhân vật Vĩnh Thái trong tác phẩm “khóc thầm” của Hồ Biểu Chánh, vợ chồng Đỗ Cẩm trong “Ngọn cỏ gió đùa” của Hồ Biểu Chánh, tên quan huyện trong tác phẩm “Sống chết mặc bay” của Phạm Duy Tốn...

Như vậy, trước năm 1930 các nhà văn cũng viết về các nhân vật phản diện song tần số xuất hiện của các nhân vật còn ít, mờ nhạt, chưa sâu sắc. Phải đến thời kỳ hiện đại, trong quan hệ xã hội tư bản, cuộc sống nhiều lạc thú vật thì các nhân vật phản diện mới được lột tả nguyên hình, có chiều sâu.

CHƯƠNG III: CÁC LOẠI NHÂN VẬT PHẢN DIỆN TRONG MỘT SỐ TÁC PHẨM VĂN HỌC HIỆN THỰC PHÊ PHÁN 1930 □ 1945.

I. Nhân vật phản diện trong một số tác phẩm văn học lãng mạn Việt Nam 1930 □ 1945.

Trong một số tác phẩm văn học lãng mạn, các nhà văn đều xây dựng thành hai tuyến nhân vật rạch ròi: nhân vật chính diện và nhân vật phản diện. Trong hầu hết các tác phẩm, nhân vật phản diện phần lớn là các bà mẹ chồng cổ hủ, lạc hậu ví dụ như nhân vật Bà phán trong “Nửa chừng xuân”. Bên cạnh đó còn xuất hiện một số ông chồng lệ thuộc hoàn toàn vào cha mẹ, nghe theo cha mẹ mà không đếm xỉa đến hạnh phúc riêng tư, ví dụ như nhân vật Thân trong tác phẩm “Đoạn tuyệt”. So với nhân vật phản diện trong văn học hiện thực phê phán thì nhân vật phản diện trong văn học lãng mạn nhìn chung mảnh hơn, mờ nhạt hơn, chưa có chiều sâu, chưa thể hiện các quan hệ xã hội sâu sắc.

II. Các loại nhân vật phản diện trong một số tác phẩm văn học hiện thực phê phán.

1. Hệ thống nhân vật phản diện không tên tuổi, không lai lịch rõ ràng.

Qua việc khảo sát một số tác phẩm tiêu biểu trong dòng văn học hiện thực phê phán, chúng tôi thấy rằng nhân vật diện có một bộ phận là những nhân vật không tên, chủ yếu chúng được gọi bằng những chức danh trong bộ máy thống trị: Quan phủ, Tri huyện, Quan huyện, Chánh tổng, Lý trưởng, Chánh hội, Phó lý, Lý cự, Cai lệ, Lính lệ, Biện lệ, Lính cơ, Thầy đội, Thầy quyền... Các nhà văn không đặt tên cho các nhân vật này là có ngụ ý: khái quát một hệ thống bộ máy thống trị bạo lực ở nông thôn Việt Nam đương thời. Chính hầu hết những nhân vật phản diện này đều là những kẻ vận hành, thực thi cơ chế trấn áp, bạo lực. Trong cái guồng quay của cơ chế trấn áp, các nhân vật phản diện này cứ mở miệng là quát, gắt, thét, la, mắng chửi với thái độ găm ghề, hầm hầm, sừng sộ, hách dịch, hống hách, dùng dùng, trừng mắt, gán cổ, trừng trợn. Dưới con mắt của các nhà văn, bọn cường hào lý dịch là một lũ, từ cử chỉ đến giọng lưỡi, từ việc đánh chửi, quát nạt đến thói bòn vét, xoay xở ăn bẩn, từ lúc lộng hành, đắc thế trước người dân cày, đến khi khúm núm, sợ sệt trước quan trên... biểu hiện rất khác nhau nhưng bản chất bao giờ cũng hiện y nguyên là những kẻ tiểu nhân, thô lậu, bản tiện, dè dặt. Có một điều chắc chắn rằng, so với nhân vật phản diện có tên tuổi thì các nhân vật phản diện không tên tuổi thường là những nhân vật ít mang tính cá thể hoá, chưa có chiều sâu. Vì vậy, những nhân vật phản diện kiểu này chưa phát triển thành điển hình văn học.

2. Các nhân vật phản diện có tên tuổi, có lai lịch rõ ràng (Nghị Hách, Nghị Quế, Nghị Lại, Bá Kiến)

2.1 Những đặc điểm gần gũi và giống nhau:

Các nhân vật phản diện có tên tuổi đều thuộc giai cấp địa chủ phong kiến, là những kẻ *thất học, ngu dốt, keo kiệt, tàn ác, vô đạo đức, vụ lợi, tham...* .Chúng hết sức trắng tráo, không cần che dấu mọi tội lỗi. Nghị Hách là một kẻ trắng tráo, vô liêm sỉ, dâm dăng, thiếu văn hoá lại còn tàn nhẫn và

độc ác vô cùng. Bên cạnh đó, hắn lại còn là một kẻ ngu dốt và keo kiệt. Nghị Quế là tên địa chủ bình thường nhưng điển hình là kẻ ngu dốt, keo kiệt, bủn xỉn, tàn nhẫn,... Nghị Lại là một tên quan đầu sỏ, giàu có một cách hỗn láo cũng rất vô học. Ông coi học vấn không để làm gì, coi sách vở là kẻ thù số 1, hơn nữa ông coi nhà mình là ngục thất nghiệt ngã. Hắn là kẻ vừa ngu xuẩn lại vừa láu lỉnh, vừa ồm yếu bện tạt lại vừa dâm dục; vừa giàu có lại vừa keo kiệt bủn xỉn... Bá Kiến là một tên cường hào địa chủ ác bá điển hình. Do già đời đục khoét hắn đã tạo được cho mình cái địa vị ăn trên ngồi trốc. Hắn thét ra lửa, lại là một tay cáo già lọc lõi, từng trải trong nghề bóc lột, đàn áp nông dân.

2.2 Bản chất riêng của từng nhân vật.

a. Nghị Quế . Ngô Tất Tố chỉ tả hắn như *ông chủ ruộng kiêm ông chủ thả lãi* bình thường nhưng hết sức tàn nhẫn. Trong tác phẩm “Tắt Đèn”, nhà văn không nói đến chuyện cướp ruộng đất mà chỉ nhấn mạnh nạn cho vay nặng lãi. Ngô Tất Tố gọi cái nạn cho vay lãi ở thôn quê là “*cái khí giới của bọn phú hào dùng để bóc lột dân nghèo*”. Ngô Tất Tố gọi bọn cho vay lãi nặng là “*thứ người đầu trâu mặt ngựa, ăn thịt người không tanh*”. Chính từ hành động cho vay nặng lãi này làm cho Nghị Quế đã giàu, càng giàu thêm. Ngô Tất Tố đã dùng một loạt chi tiết vừa chân thực, vừa điển hình để bóc trần bản chất địa chủ của vợ chồng lão nghị. Trong tất cả các ngón ăn chơi của nghị Quế chỉ có ngón xem tướng số là sành hơn cả. Hắn rất tự hào về cái tài hoa đó. Đối với Nghị Quế, “Tây” trong quan niệm đương thời cũng là sang, là oai: thời Tây thì giờ là vàng bạc, đồng hồ Tây bao giờ cũng đúng. Hắn mang trong huyết mạch dòng máu của giai cấp địa chủ. Nghị Quế đã tiếp thu văn minh Tây một cách trọc phú. Nghị Quế càng ác với con người, bóc lột con người thì càng gần với con vật. Ngô Tất Tố cho bung vào đây một rổ nhún nhún 4 chó con. Cái đáng phục trong bút pháp Ngô Tất Tố là tác giả vẫn cho kẻ thù giai cấp ít nhiều cái nét gọi là nhân tính.

b. Nghị Hách là tên đại tư bản đã vươn bàn tay đầm máu của nó từ thôn quê đến thành thị. Hắn có năm trăm mẫu đồn điền, có một cái mỏ than ở Quảng Yên... Có thể nói Nghị Hách là nhân vật tư sản địa chủ điển hình trong văn học Việt Nam. Nghị Hách là “*công dân trung thành với hai nhà nước*” hất ra sức kết vây cánh với quan lại, ôm chân bọn thống trị trực dân, căm ghét những tư tưởng tiến bộ và căm ghét Cộng sản, nhảy vào chính trị với động cơ đen tối và thái độ cơ hội trăng tráo điển hình đến như vậy. Nghị Hách chẳng những là tay sai trung thành với chủ, mà còn bộc lộ sự ranh mãnh, cáo già của một chính khách thạo đời.

Nghị Hách được thể hiện như một bạo chúa có quyền lực tuyệt đối. Những nạn nhân khốn khổ của hắn dù đã quyết chí rửa thù song cuối cùng đã đầu hàng thảm hại: Mịch đã trở thành vợ lẽ lão, Long vừa là con riêng lại vừa là con rể lão, ông bà đồ Uẩn đi kiện lão thì giờ đây lại vênh váo được làm bố vợ nhà tư bản, tri huyện trẻ Cúc Lâm không chịu để lão mua chuộc sai khiến thì bị lão làm cho mất chức...

c. Nghị Lại đây những mưu mô xảo quyệt. Nghị Lại quanh năm không rời cái bàn đèn nhưng mỗi ngày thêm giàu có về ruộng. Tên địa chủ Nghị Lại, do cướp bóc nông dân đã giàu nứt đổ vỡ vách với hai mẫu vườn và bốn trăm mẫu ruộng còn tìm mọi cách thâm độc để chiếm được tám sào ruộng của anh Pha và dồn anh vào bước đường cùng. Hắn cấu kết với tên tri huyện sở tại, đẩy nông dân đi đến chỗ kiện cáo nhau để đục nước béo cò. Hắn đứng là tên đầu giả, quanh năm hút máu mủ những người cùng đinh. Trên thực tế, hắn còn là kẻ hết mục háo danh, hắn không chỉ thèm tiền, thèm ruộng, thèm thóc mà hắn còn lo đến cái “danh dự” của hắn.

d. Bá Kiến là một kẻ có lý lịch bốn đời làm tổng lý, có con làm lý trưởng, bản thân ăn tiền chỉ làng, bản chất nham hiểm. Bá Kiến cũng có cái ghen, cái tức, cái hống hách thường tình cho nên mặc dù có nhận ra quy luật nhưng vẫn cứ phạm thường tình. Nhưng Bá Kiến hơn người ở chỗ không cần than thở và biết cười cái cười Tào Tháo. Bá Kiến khác với

tất cả mọi người, hắn biết mềm nắn rắn buông. Hắn cho rằng cái nghề làm việc quan nếu nhất nhất cái gì cũng đề đầu ấu cổ thì lại bán nhà cho đi sớm. Vì vậy, Bá Kiến có lúc rất mềm dẻo nhưng lại đạt được mục đích của mình..

Như vậy, trong dòng văn học hiện thực phê phán giai đoạn 1930-1945, nhân vật phản diện đã phát triển thành một hệ thống, có nhân vật phản diện mang tên tuổi lai lịch rõ ràng, lại có những nhân vật phản diện không có tên riêng mà chỉ gọi bằng những tên chung chung. Chúng chung nhau ở chỗ đều là những kẻ ăn trên ngồi trốc, cấu kết với thực dân để bóc lột nhân dân.

CHƯƠNG IV. CÁC THỦ PHÁP NGHỆ THUẬT XÂY DỰNG NHÂN VẬT PHẢN DIỆN.

I. Xây dựng nhân vật Phản diện qua việc miêu tả ngoại hình.

Ngoại hình là thứ ngôn ngữ không lời của nhân vật, phản ánh tính cách một cách trực tiếp, nhanh nhạy nhất. Hình dáng bên ngoài của các nhân vật đều thể hiện nội tâm bên trong của chúng.

Với bản chất hết sức xấu xa, đê hèn của nghị Quế, nhà văn Ngô Tất Tố không tả nhiều ngoại hình của nhân vật. Với Ngô Tất Tố, ông rất thích tả bộ râu của các nhân vật phản diện. Sở dĩ như vậy bởi vì hình như bộ râu rậm, đen, dài theo cách nhìn của tác giả thì nó thể hiện một bản chất xảo quyệt, trăng tráo đến mức không còn cái gì có thể miêu tả hết được. Ngô Tất Tố hai lần đề cập đến chòm râu vĩnh cửu của nghị Quế.

Nghị Hách hiện lên với dáng vẻ đạo mạo, phong thái xem ra có vẻ ung dung nhưng kỳ thực lại là một kẻ đê tiện mà người đời không thể dễ dàng chấp nhận và dung hoà. Nhà văn không chỉ mô tả hình dáng bên ngoài của lão trọc phú này mà nhà văn còn nhấn mạnh đến trang phục mà hắn dùng hàng ngày. Trong văn học, đôi mắt được nhà văn quan tâm miêu tả không phải là hiếm. Đối với nhân vật Nghị Hách thì đôi mắt ở đây là đôi mắt phong tình của kẻ trăng hoa. Đôi mắt phong tình của hắn như một lưỡi dao sắc và nhọn đâm thẳng vào cuộc đời của biết bao cô gái thôn quê. Và chính đôi mắt ấy đã phá tan hạnh phúc của Mịch. Bản chất đê tiện và đố kỵ của hắn còn được thể hiện trong đôi mắt đỏ ngầu vì dâm dục.

Nguyễn Công Hoan chú ý nhiều đến việc miêu tả dáng hình nhân vật. Nghị Lại hiện lên với một tấm thân hom hem, dãn dúm. Nguyễn Công Hoan là người “chịu khó” miêu tả ngoại hình bên ngoài của nhân vật phản diện hơn cả. Có thể nói, ông rất quan tâm đến dáng dấp bên ngoài của nhân vật. Ông nhấn mạnh đến thân thể gầy còm ốm yếu của Nghị Lại như để khẳng định nội tâm méo mó ở bên trong.

Nam Cao trong tác phẩm “Chí Phèo” không hề miêu tả một nét ngoại hình đối với nhân vật Bá Kiến. Có thể nói điều này là dễ hiểu bởi dưới đôi mắt và cách nhìn của Nam Cao thì các nhân vật phản diện chỉ hiện nguyên hình bằng những hành động, ngôn ngữ, tính cách mang những nét đặc trưng, riêng biệt. Chính điều này làm nên một Nam Cao khác với các nhà văn khác về cách xây dựng nhân vật phản diện.

II. Xây dựng nhân vật phản diện qua việc miêu tả hành động.

Hành động nhân vật là nguyên nhân trực tiếp tạo nên biến cố, là cơ sở hình thành, phát triển cốt truyện. Hành động bao gồm hành vi, những hình thức hoạt động của nhân vật, nó phụ thuộc vào tính cách, quan hệ, xung đột, mâu thuẫn bên trong và bên ngoài nhân vật.

Hành động của Nghị Hách luôn động, rõ ràng là của tên lưu manh có hạng, đa trá, đa mưu, đại gian, đại dâm, đại ác, thâm hiểm, bất nhân. Việc làm đầu tiên của hắn là hiếp dâm, rồi hắn thách thức công lý, ngạo mạn trước cửa công, chẳng ngần ngại mua chuộc, ngả giá với quan huyện Cúc Lâm việc bán xe hơi giá rẻ... Nghị Hách đã làm đại náo cả một xã hội giông tố. Hành động nào của hắn cũng đẩy đến mức cực điểm: dâm cực điểm, lộng hành cực điểm, tàn bạo cực điểm, mãnh khoẻ cũng cực điểm... Nguyễn Đăng Mạnh cho “*Thế giới của Giông Tố là thế giới của thằng Hách*”.

Hành động của Nghị Lại cũng luôn động và thường đi kèm với những cử chỉ, thái độ.

Khác với việc làm của nghị Hách và nghị Lại, hành động của Nghị Quế tĩnh hơn, và thường ít đi kèm với thái độ và cử chỉ. Nhưng cũng có điều khác là những việc làm của Nghị Quế gắn nhiều với thói vô văn hoá mà biểu hiện rõ rệt nhất là trong sinh hoạt hàng ngày. Hành động khốn nạn nhất của Nghị Quế là việc mua cái Tý và mua đàn chó con của chị Dậu. Ấn tượng hơn cả là hành động ông bà Nghị trả tiền bán con và chó cho chị Dậu.

Hành động của Bá Kiến thì thâm độc và xảo quyệt vô cùng. Mỗi việc làm của Bá Kiến đều nhằm một mục đích khác nhau. Ba lần chí Phèo đến

nhà Bá Kiến với ba động cơ khác nhau thì Bá Kiến đều có những hành động cụ thể. Lần thứ nhất Chí Phèo đến nhà Bá Kiến với động cơ “rạch mặt ăn vạ” thì Bá Kiến xử nhũn với hắn. Lần thứ hai Chí Phèo đến nhà Bá Kiến với động cơ đòi đi ở tù thì Bá Kiến lại dùng Chí vào việc trị Đội Tảo. Lần thứ ba Chí Phèo đến nhà Bá Kiến với động cơ đòi làm người lương thiện thì Bá Kiến nói một câu kiểu nhạo báng, thờ ơ với những mất mát của Chí... Như vậy, so với các nhân vật phản diện như Nghị Lại, Nghị Quế, Nghị Hách thì hành động của Bá Kiến xem ra không nhiều nhưng tính chất của hành động thì có chiều sâu hơn, thể hiện một thế lực cai trị có đầu óc hơn, tinh tế hơn và sáng tạo hơn.

III. Xây dựng nhân vật phản diện qua việc đặc tả tính cách.

Tính cách nhân vật có một vai trò hết sức quan trọng đối với cả nội dung và hình thức của tác phẩm văn học. Tính cách cũng là nhân tố chủ yếu tạo nên diễn biến của các sự kiện trong quá trình phát triển của cốt truyện. Cũng qua hệ thống tính cách, người đọc có thể đánh giá khả năng biểu hiện nội dung qua những yếu tố hình thức như ngôn ngữ, kết cấu, các biện pháp thể hiện.

1. Tính cách Nghị Hách.

Nghị Hách là một nhân vật điển hình thể hiện rõ chân tướng của giai cấp tư sản phản động ở một nước thuộc địa. Ở nhân vật này, từ cung cách sinh hoạt, hành động đến lời ăn tiếng nói luôn toát ra bản chất của một ông chủ tư sản “phú gia địch quốc”. Tính cách của một bạo chúa được thể hiện trước hết ở sự độc ác đến lạnh lùng, hỗn xược của kẻ nắm vững sức mạnh của đồng tiền. Đi liền với cái ác là thối kiêu ngạo, trâng tráo hết sức cá tính của một ông vua tư sản biết rõ uy quyền của mình. Bên cạnh cái ác, cái trâng tráo, kiêu ngạo thì Nghị Hách còn là một bạo chúa rất dâm, dâm hãm hiếp người con gái quê mùa hiền lành ngay trên ô tô trước mặt cả tài xế thì chắc chắn chỉ có tên nghị Hách xấu xa, đồi bại mới có thể làm được. Trong khi mô tả cái khốn nạn của Nghị Hách, Vũ Trọng Phụng không hề đơn giản, một chiều khi thể hiện nhân vật. Chính lúc mà bộ mặt vô liêm sỉ của nghị Hách lộ ra rõ nhất, Vũ Trọng Phụng cũng không quên đi bản chất người còn

sốt lại trong y. Rõ ràng, nghị Hách là một điển hình giai cấp sắc bén nhưng không phải là điển hình nhất phiến, một chiều như Nghị Quế, Nghị Lại. Nghị Hách là chân dung nhiều mặt của một bạo chúa, là một tính cách đầy đặn, được soi chiếu ở nhiều quan hệ. Điều này tạo nên sự chân thật và sức sống của một tính cách.

2. Tính cách Nghị Lại.

Nghị Lại là nhân vật đại diện cho giai cấp địa chủ phong kiến ở Việt Nam. Hắn bóc lột người nông dân đến tận xương tủy, làm cho người nông dân không thể ngóc đầu lên được. Hắn chẳng cần làm gì mà vẫn giàu có một cách hỗn láo. Tính chất trọc phú, ranh mãnh của Nghị Lại còn được thể hiện ở việc ông tìm mọi cách để tránh không phải nộp tiền thuế ruộng, thuế đất. Hắn chửi mắng ông nghị viên là ngu, không biết bảo vệ quyền lợi cho mình. Bên cạnh đó, Nghị Lại vẫn có những nét tính cách riêng cố hữu, để phân biệt một cách rõ ràng hắn với những kẻ khác. Trong cuộc sống, hắn luôn tỏ ra là người đức độ, là kẻ phúc đức. Thực chất, đó là thái độ đạo đức giả mà hắn luôn áp dụng đối với nhiều người, trong đó có vợ chồng anh Pha để đi đến mục đích cuối cùng của Nghị Lại là cướp trắng trợn ruộng của anh Pha đẩy anh Pha đến bước đường cùng. Nghị Lại là một tính cách nham hiểm.

3. Tính cách Nghị Quế.

Tính cách tàn nhẫn thật thà của Nghị Quế thì không thể lẫn với ai được trong thế giới những kẻ đê hèn và khốn nạn. Ngô Tất Tố đã xoáy sâu vào việc mô tả tính chất chó má của tên địa chủ Nghị Quế. Tính chất chó má ấy được thể hiện một cách cụ thể thông qua việc chị Dậu mang cái Tý và đàn chó đến bán cho Nghị Quế. Cái Tý với bao nhiêu công lao nuôi dưỡng sinh thành vậy mà Nghị Quế đã lạnh lùng bắc lên bàn cân với mấy con chó để còn so kè tính toán từng xu một. Tính chất tàn nhẫn của chúng thể hiện ngay ở việc vợ chồng Nghị Quế coi con người ngang bằng con vật thậm chí coi con người không bằng con vật. Khốn nạn hơn nữa, nó còn bắt cái Tý phải ăn chỗ cơm thừa của chó kéo “phí của giời”.

4. Tính cách Bá Kiến.

Bá Kiến là một tên cường hào, địa chủ, ác bá điển hình. Do già đời đục khoét, hần tạo được cho mình cái địa vị “ ăn trên ngồi trốc”, nắm quyền hành và uy lực. Nam Cao cũng đã vạch trần bản chất nham hiểm của Bá Kiến qua việc hần lợi dụng chí Phèo để trừ khử các phe cánh đối địch. Bá Kiến lại là một tay địa chủ thâm hiểm, và về mặt này, hần có nhiều hành động đồi bại. Hần có những bốn vợ và hần thông dâm với vợ Binh Chức trong thời gian binh chức đi lính vắng nhà. Hần cũng ghen, ghen sôi sục và cũng đau khổ vì ghen.

IV. Xây dựng nhân vật phản diện qua việc miêu tả ngôn ngữ.

Ngôn ngữ chính là chất liệu, là phương tiện biểu hiện mang đặc trưng của văn học. Không có ngôn ngữ thì không thể có tác phẩm văn học bởi vì chính ngôn ngữ chứ không phải cái gì khác đã cụ thể hóa và vật chất hoá sự biểu hiện của chủ đề và tư tưởng, tính cách và cốt truyện

1. Ngôn ngữ Nghị Hách.

Ngôn ngữ của Nghị Hách là ngôn ngữ đối thoại, không có ngôn ngữ độc thoại. Ở mỗi đoạn đối thoại, ngôn ngữ thể hiện những tính chất khác nhau. Trong khi đối thoại với Tú Anh, ngôn ngữ của Nghị Hách có lúc ngọt ngào nhưng có lúc tức giận về hống hách. Trong đoạn đối thoại với Quan huyện, có lúc Nghị Hách sử dụng ngôn ngữ thân mật, mềm dẻo nhưng cũng có lúc ngôn ngữ khá cứng cỏi. Khi đối thoại với Long về việc có nên cưới thị Mịch làm vợ lẽ hay không, ngôn ngữ của Nghị Hách là thứ ngôn ngữ của kẻ chỉ nghĩ đến tiền, mở mồm ra là tiền, hần không hề nghĩ rằng có những cái mà tiền bạc không thể mua được. Hần sẵn sàng dờ giọng điệu của một kẻ bất nhân đến tàn nhẫn. Đến khi nghe xong những lời giải thích của Long, thì ngôn ngữ của nghị Hách là thứ ngôn ngữ của kẻ a dua, không có lập trường tư tưởng vững vàng, không biết ứng phó với hoàn cảnh thực tế. Cho đến khi Mịch là vợ lẽ của hần, trong đêm tân hôn, hần “thở” ra những lời thô lỗ, vô học. Khi nhìn thấy cảnh người vợ gian dâm ngoại tình, ngôn ngữ của Nghị Hách là thứ ngôn

ngữ cay nghiệt, đay nghiến, dầy vò... Như vậy, ngôn ngữ của Nghị Hách rất sinh động, thể hiện tính cá thể hoá cao độ.

2. Ngôn ngữ Nghị Lại.

Ngôn ngữ Nghị Lại cũng được bộc lộ một cách cụ thể thông qua các đối thoại với các nhân vật - đó là ngôn ngữ đối thoại. Ở mỗi đoạn đối thoại, ngôn ngữ nhân vật có sự thay đổi về tính chất.

Xuất phát từ tên địa chủ cường hào ác bá, luôn tìm cách bóc lột người dân lao động, ngôn ngữ của hần mơn trớn về thục giục. Đôi lúc ngôn ngữ của hần lại là thứ chọc gậy bánh xe mang tính khiêu khích. Trong khi hần đang lừa phỉnh, bịp bợm anh Pha thì giọng điệu ngôn ngữ của hần ngọt ngào, đôi lúc pha lẫn ngôn ngữ giảng giải, dạy dỗ, khuyên bảo có vẻ rất tận tình và chu đáo. Khi mọi việc xong xuôi, ngôn ngữ của hần lại thể hiện sự chắc chắn, chặt chẽ và dứt khoát... Như vậy, so với nghị Hách, ngôn ngữ nghị Lại không sinh động bằng nhưng cũng đã thể hiện tính cá thể hoá cao độ.

3. Ngôn ngữ Nghị Quế.

Ngôn ngữ của nghị Quế cũng là ngôn ngữ đối thoại. Trong đoạn đối thoại giữa chị Dậu và vợ chồng nghị Quế về việc bán con, ngôn ngữ của nghị Quế thể hiện ngôn ngữ của kẻ hết sức tàn nhẫn. Hơn nữa, khi mua, hần vừa mua vừa chửi lại vừa đuổi. Trên thực tế, hần là một kẻ hết sức đố kỵ, thế nhưng hần luôn giả giọng tử tế, nhân từ.

4. Ngôn ngữ Bá Kiến.

So với nghị Lại, nghị Quế, nghị Hách thì ngôn ngữ của bá Kiến tinh xảo hơn, ranh mãnh hơn và sinh động hơn. Trước hết, ngôn ngữ của Bá Kiến cũng thể hiện cụ thể qua các đối thoại, đặc biệt là thông qua đối thoại với nhân vật Chí Phèo. Với Chí Phèo, hần dùng nhiều tính chất ngôn ngữ khác nhau trong cùng một thời điểm. Khi Chí đến ăn vạ, Bá Kiến phải dùng nhiều hình thức ngôn ngữ. Mới đầu, giọng điệu hần ngọt ngào, rồi cụ lại đổi giọng thân mật, tiếp theo, cụ phàn nàn. Lần thứ hai, Chí Phèo đến nhà Bá Kiến với động cơ đòi đi ở tù thì mới đầu ngôn ngữ của hần cũng vẻ nạt nộ, quạu tháo. Sau đó, cụ thể hiện một thứ ngôn ngữ

thân mật, thể hiện một con người biết suy nghĩ có chiều sâu. Cho đến khi Chí đời được tiền về cho Bá Kiến, Cụ vẫn giữ giọng điệu thân mật. Lần thứ ba, chí Phèo đến nhà Bá Kiến với động cơ đòi lương thiện thì giọng điệu của Bá Kiến mới đầu cũng quát tháo, giận dữ, nạt nộ. Thấy hần toan giận dữ Cụ phải dịu giọng ngay. Khi hần nói hần không cần tiền, hần cần lương thiện thì cụ Bá dờ giọng nhạo báng. Bên cạnh đó, Cụ bá còn sử dụng ngôn từ có chiều sâu tĩnh lặng... Tất cả đã thể hiện một con người có tài cai trị bằng cái đầu thực sự. Đó cũng thể hiện một bước tiến mới trong khi xây dựng nhân vật phản diện của Nam Cao.

Tóm lại, mỗi nhà văn đều có sự thể hiện các biệt tài của mình khi xây dựng nhân vật. Tuy nhiên, ở mỗi nhà văn thì mức độ biểu hiện của các yếu tố trên có sự khác nhau. Từ đó, tạo nên cách xây dựng các nhân vật phản diện ở mỗi nhà văn là khác nhau.

CHƯƠNG V. CÁCH XÂY DỰNG LOẠI NHÂN VẬT PHẢN DIỆN.

I. Cách xây dựng nhân vật phản diện của Vũ Trọng Phụng.

Cách xây dựng nhân vật phản diện của Vũ Trọng Phụng trước hết thông qua việc tả chân xã hội, miêu tả những cái có thực trong cuộc sống. Ngòi bút tả chân Vũ Trọng Phụng tỏ ra khá sắc sảo khi đưa ra nhân vật phản diện Nghị Hách. Từ anh cai thợ nề Tạ Đình Hách thành trọc phú, thành “Bắc đẩu bội tinh”, lừng danh bạo chúa với bao tội ác giết người, hiếp người, thông dâm vợ người, dùng mọi thủ đoạn để đàn áp dân nghèo, vợ vét, làm giàu bất chính, già man, tàn tật lương tâm, đánh mất nhân tính, đến độ để cho hai đứa con ruột của mình là Long và Tuyết lấy nhau cho được tiếng “bình dân”. Nhân vật này trong tiểu thuyết “Giông Tố” của Vũ trọng Phụng là một trong những hình mẫu ngoài đời. Nhân vật này như một tấm kính, đem soi vào những tên có máu mặt đương thời thì sẽ lộ cho bằng hết từng chân tơ, kẽ tóc của chúng. Hách là ai? Chẳng phải hư cấu, hần là một nhân vật quan trọng trong xã hội ngày ấy mà tên và ảnh được ghi trong cuốn “ Những nhân vật Đông Dương” in năm 1941.

Khi xây dựng nhân vật phản diện kiểu nghị Hách, *tác giả còn miêu tả những nét tổng hợp chứ không chỉ quy tụ ở một nét tiêu biểu nào*. Nhà văn miêu tả nghị Hách vừa có nét thành thị lại vừa có nét thôn quê. Nét thành thị của Nghị Hách thể hiện ở con người hết sức pha tạp., trong đó cái dâm là nét tiêu biểu. Con người thành thị của Nghị Hách còn thể hiện ở một điểm là rất hay đua đòi, luôn chạy theo “cơ chế” của quy luật thị trường. Lối sống xa hoa, trưởng giả của Nghị Hách cũng thể hiện một con người đặc thị thành. Bên cạnh nét đô thị, trong tác phẩm “Giông Tố”, nhà văn Vũ Trọng Phụng còn khai thác cả những nét rất nông thôn của nhà tư sản Tạ Đình Hách. Nét nông thôn trong con người hần được thể hiện ngay ở tư trang mà hàng ngày hần vẫn dùng. Ngay cả cách nói năng cộc lốc, trống không của ngài cũng thể hiện con người quê một cục. Cách nói năng kiểu nhà quê ấy kết hợp với lối sống, cách suy nghĩ kiểu thị dân ấy đã làm lên một nghị Hách khác xa với những nhân vật khác như Nghị Quế hay Nghị Lại. Chính sự khai thác nhân vật theo kiểu pha tạp này đã làm nên sự thành công của Vũ Trọng Phụng khi xây dựng nhân vật phản diện.

Một điều mà người đọc dễ dàng nhận thấy là trong khi xây dựng nhân vật phản diện kiểu Nghị Hách, Vũ Trọng Phụng rất quan tâm đến việc xây dựng được nhiều những chi tiết gây ấn tượng mạnh. Vũ Trọng Phụng rất giỏi khai thác cái ác trong con người Nghị Hách thông qua các chi tiết cụ thể mang tính chất điển hình cho cả một giai cấp thống trị như: hiếp dâm người con gái thôn quê, hiếp vợ bạn, nhẫn tâm để cho hai đứa con của mình lấy nhau... Đặc biệt, buổi phát chẩn của Nghị Hách là cảnh tượng gây ấn tượng mạnh mẽ. Ngôn ngữ của Nghị Hách cũng gây ấn tượng mạnh mẽ. Nghị Hách — nhà tư bản phú gia địch quốc nói khá nhiều và nói rất ấn tượng. Trong ngôn ngữ của y pha lẫn cái tự đắc, hãnh tiến của kẻ giàu có lẫn cái chất lưu manh, vô học của một gã thâu khoán thửa hàn vi.

II. Cách xây dựng nhân vật phản diện của Nguyễn Công Hoan.

Về cách xây dựng nhân vật phản diện của Nguyễn Công Hoan, Trương Chính cho rằng “*Cách tập trung tất cả những tính xấu vào nhân vật phản diện không phải là cách sáng tạo điển hình nhất. Cách đó làm cho nhân vật trở thành kỳ dị, thiếu tính hiện thực và do đó mất tác dụng của nó*□□. Ý kiến khác lại cho rằng “*Việc xây dựng nhân vật phản diện cho phép nhà văn được tô đậm, khuếch đại những nét tiêu biểu*□□.

Nguyễn công Hoan rất thành công khi viết về nhân vật phản diện. Trong cuốn “*đời viết văn của tôi*”, Nguyễn Công Hoan viết “*Nhân vật quen thuộc của tôi đều là những nhân vật xấu trong xã hội thuộc Pháp. Họ là bọn nhà giàu, cậy quyền cậy thế mà áp bức người nghèo. Họ là quan lại, địa chủ, là tư sản, tiểu tư sản lớp trên. Vẽ họ tôi tìm đủ những nét nhơ bẩn về vật chất cũng như về tinh thần. Tác giả tiếp “Tôi viết về người xấu hơn người tốt bởi vì tôi vốn bị quan nên nhìn mọi vật bằng con mắt hoài nghi, chỉ thấy phía xấu, phía xấu để nhập tâm hơn phía tốt”*”.

Trước hết, khi xây dựng nhân vật Nghị Lại, Nguyễn Công Hoan xây dựng nhân vật này với nhiều nét thôn quê.

Chất quê mùa của Nghị Lại còn được thể hiện ở cách cảm nhận về mỹ thuật hay nói nôm na là cách cảm nhận về cái đẹp của hân. Nét nhà quê của hân còn được thể hiện rõ ràng hơn ngay ở cách bài trí đồ đạc, tranh ảnh trong nhà. Tất cả những chi tiết trên đây đã làm nên một tên địa chủ có lối sống, cách suy nghĩ đặc nhà quê. Bên cạnh đó, những hành động cũng như cách ứng xử của hân đối với mọi người cũng có biểu hiện là một kẻ nông dân thuần túy.

Khi xây dựng nhân vật phản diện Nghị Lại, Nguyễn Công Hoan đi sâu khai thác bản chất xấu xa của một con người bạc ác, căm ghét người lao động và luôn chống lại quyền lợi của người nông dân,

III. Cách xây dựng nhân vật phản diện của Ngô Tất Tố.

Khi xây dựng nhân vật Nghị Quế, nhà văn Ngô Tất Tố cũng giống như Nguyễn công Hoan, tập trung vào việc miêu tả tất cả những nét xấu xa, bỉ ổi của cả một giai cấp thống trị lúc bấy giờ. Cách xây dựng nhân vật theo kiểu này rất giống với cách xây dựng nhân vật phản diện của Nguyễn Công Hoan. Ở đây Ngô Tất Tố và Nguyễn Công Hoan đều xây dựng nhân vật phản diện bằng cách tập trung tất cả những tính xấu vào nhân vật phản diện. Sở dĩ như vậy bởi vì các nhà văn đều có cái nhìn đúng đắn vào cuộc sống, hơn nữa, ở các ông đều có thái độ rất đúng đắn đối với bọn cường hào, quan lại trong xã hội phong kiến lúc bấy giờ. Theo các nhà văn thì trong xã hội ngày xưa, quả nhiên những bọn thống trị quả là xấu xa, bỉ ổi vô cùng. Vì vậy, các nhà văn phải tập trung những nét xấu vào các nhân vật phản diện là điều dễ hiểu. Khác với Nguyễn Công Hoan, Ngô Tất Tố khi xây dựng nhân vật phản diện Nghị Quế, ông đã đưa cả nhân vật vợ Nghị Quế xuất hiện cùng thời điểm với Nghị Quế để làm tăng tính chất trọc phú cũng như sự keo kiệt, bủn xỉn của Nghị Quế nói riêng và cả giai cấp thống trị nói chung. Xét từ góc độ người mẹ thì có thể nói, bà Nghị là chân dung một người mẹ không tìm. Khi xây dựng nhân vật phản diện nghị Quế, nhà văn Ngô Tất Tố có sử dụng nghệ thuật châm biếm, đả kích. Đối với những nhân vật này, có thể nói, không một chi tiết nào ông dùng đến mà không nhằm của vào cái tính chất lỗ bịch, ngu xuẩn, thô bỉ, nhơ bẩn của chúng. Trong tác phẩm, độc giả không thấy xuất hiện những tiếng cười mà chỉ thấy những chi tiết mô tả hành động, thái độ nhằm tạo ra sự châm biếm, đả kích hết sức sâu cay. Cụ thể như hành động húp canh của Nghị Quế ,rồi hành động ông “*súc miệng ông ọc mấy cái, rồi nhổ toẹt xuống nền nhà, ông nghị, bà nghị mỗi người nhúng ba ngón tay vào chậu, vuốt qua hai mép một lượt, rồi cùng uống nước, xĩa răng*

IV. Cách xây dựng nhân vật phản diện của Nam Cao.

Về cách xây dựng nhân vật phản diện kiểu Bá Kiến, nhà văn Nam Cao có sử dụng một số thủ pháp nghệ thuật điển hình, trong đó ông chú ý

nhiều đến cách miêu tả nhân vật thông qua hành động, cử chỉ, lời nói, giọng điệu... Bên cạnh đó ông còn xây dựng nhân vật theo kiểu rất riêng của mình. Bá Kiến bóc lột theo một kiểu riêng mà không ai có được. Khi xây dựng nhân vật, đặc biệt là nhân vật phản diện, nhà văn Nam Cao rất chú tâm đến việc khai thác những chi tiết thông qua cử chỉ, thái độ, hành động, giọng điệu... của nhân vật.

Ngôn ngữ của tác phẩm Nam Cao là sự hoà âm, phối hợp của nhiều loại ngôn ngữ khác nhau như là sự sống tự nó cất lên như thế. Nam Cao còn có nhiều đóng góp trong việc miêu tả lời thoại nội tâm. Về cách xây dựng nhân vật phản diện của Nam Cao có nhiều điểm khác so với các nhà văn cùng thời. Ông để cho các nhân vật của mình tự nói lên suy nghĩ của mình. Nam Cao để cho nhân vật Bá Kiến tự độc thoại nội tâm. Đây cũng là một sáng tạo rất riêng trong sáng tác của Nam Cao khi xây dựng nhân vật phản diện.

Nam Cao không tạo ra một giọng điệu chủ đạo, thống lĩnh. Ông đã có đóng góp lớn trong việc đa thanh hoá giọng điệu tự sự. Trong khi xây dựng nhân vật Bá Kiến- nhân vật phản diện, nhà văn Nam Cao rất tài tình trong việc pha tạp các giọng điệu.

Phải nói rằng khi xây dựng nhân vật Bá Kiến, nhà văn Nam Cao rất quan tâm đến việc miêu tả tiếng cười của hắn bởi vì tiếng cười ít nhiều thể hiện tâm hồn và bản tính con người của nhân vật. Trong tác phẩm “Chí Phèo”, nhà văn Nam Cao để cho Bá Kiến cười bốn lần và dĩ nhiên cung bậc của tiếng cười có sự khác nhau. Tóm lại, khi xây dựng nhân vật phản diện, các nhà văn đã biết phối hợp nhiều cách thức miêu tả khác nhau. Mỗi nhà văn có cách xây dựng nhân vật phản diện khác nhau, điều đó làm nên sự khác biệt giữa nhà văn này với nhà văn khác.

PHẦN KẾT LUẬN

1. Văn học hiện thực phê phán Việt Nam trong 15 năm đã đi trọn con đường phát triển của nó. Những nhà văn tiêu biểu như Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng, Nam Cao... đã đạt tới mức tương đối hoàn chỉnh của phương pháp sáng tác này. Với tư cách là một phương pháp sáng tác thuộc một phạm trù lịch sử cụ thể, dòng văn học hiện thực phê phán đóng góp lớn vào văn xuôi Việt Nam thời kì 1930-1945

2. Việc xây dựng nhân vật phản diện thành công là một vấn đề quan trọng. Ở văn học hiện thực phê phán Việt Nam, điều cốt yếu nhất là các nhà văn đã lột tả một xã hội đầy những Nghị Lại, Nghị Quế, Nghị Hách, Bá Kiến tàn nhẫn, sát nhân. Bọn quan trường thì được dung túng làm bậy, công khai ăn hối lộ. Cuộc sống của bọn có tiền, có quyền hết sức xa xỉ dâm ô. Có thể khẳng định rằng: Văn học hiện thực phê phán đã nghiêm khắc lên án xã hội thực dân phong kiến bằng cách xây dựng thành công nhân vật phản diện .

3. Thành công trên không phải tự nhiên có mà phải do nhiều nguyên nhân tạo nên.

Trước hết, xã hội đã cung cấp nhiều nguyên mẫu. Những Bá Kiến, Nghị Hách, Nghị Lại, Nghị Quế... là những nhân vật có thật trong đời sống hiện thực. Thứ hai, nhà văn với tư cách là nhân chứng xã hội dám miêu tả, tố cáo xã hội thực dân nửa phong kiến. Những năm 1936-1939 là thời kỳ mặt trận dân chủ diễn ra gay gắt trên cả nước, các nhà văn lúc này là nhân chứng lịch sử, dùng ngòi bút để bênh vực quyền lợi bình dân, xích lại gần hơn chỗ đứng của người nghèo khổ. Họ thấy rõ hơn tội ác của những kẻ trực tiếp hoặc gián tiếp gây nên cuộc sống đen tối của nhân dân lao động ở nông thôn và thành thị. Họ đánh trúng hơn vào bọn cường hào, địa chủ,

quan lại. Thứ ba là vấn đề tài năng của nhà văn. Ở thời kỳ này, những nhà văn nổi tiếng như Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng, Nam Cao đều là những người có tài năng văn học. Từ ba nguyên nhân chủ yếu trên đây, các nhà văn hiện thực phê phán đã xây dựng thành công nhân vật phản diện. Đó là một đóng góp lớn đồng thời cũng là một vấn đề hết sức quan trọng của văn học nói chung và văn học hiện thực phê phán nói riêng.

4. Giá trị về đóng góp cho hôm nay:

Nhân vật phản diện trong tiểu thuyết hiện thực phê phán Việt Nam giai đoạn 1930-1945 là một vấn đề không thể thiếu trong quá trình nghiên cứu văn học. Đây là một đề tài khá mới mẻ nên chúng tôi hy vọng đó là một đóng góp nho nhỏ và cũng cần phải được tiếp tục nghiên cứu, đánh giá và bổ sung. Với thái độ chân tình, chúng tôi mong muốn nhận được sự đóng góp ý kiến xây dựng của các thầy cô giáo và những ai đang quan tâm đến vấn đề này.